

Số: 44 /2015/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 30 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định một số nội dung về kiểm tra trật tự xây dựng
trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1455/TTr-SXD ngày 12 tháng 11 năm 2014, Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 08/BC -STP ngày 14 tháng 01 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về kiểm tra trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *N*

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐB Quốc hội và HĐND tỉnh;
- UBMTTQ, các Đoàn thể nhân dân tỉnh;
- VP UB tỉnh;
- + LĐVP, TH, THCB, GT, TN;
- + Lưu: VT, XD.Linh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Thanh Sơn
Lại Thanh Sơn

QUY ĐỊNH

Một số nội dung về kiểm tra trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 44 /2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm
2015 của UBND tỉnh Bắc Giang)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nguyên tắc, quy trình kiểm tra, trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp của các cơ quan quản lý nhà nước; trách nhiệm của chủ đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng với Sở Xây dựng, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện), Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã), chủ đầu tư xây dựng công trình và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc tham gia hoạt động xây dựng, kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Nguyên tắc kiểm tra trật tự xây dựng

1. Việc kiểm tra trật tự xây dựng được thực hiện công khai, minh bạch, khách quan, đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
2. Việc kiểm tra trật tự xây dựng đối với các công trình xây dựng được tiến hành thường xuyên từ khi khởi công đến khi hoàn thành việc xây dựng nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý, khắc phục hậu quả các hành vi vi phạm về trật tự xây dựng, bảo đảm ổn định trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh, hạn chế thiệt hại, tổn thất phát sinh do hành vi vi phạm trật tự xây dựng gây ra.
3. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất, kịp thời, đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Trách nhiệm báo cáo tiến độ xây dựng công trình của chủ đầu tư

Trong quá trình tổ chức thi công xây dựng, trước 05 ngày khi chuyển giai đoạn thi công, chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo tiến độ xây dựng (theo mẫu Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Quy định này) cho cơ quan chủ trì kiểm tra được quy định tại Điều 9, Điều 10 và Điều 11 của Quy định này thông qua một trong các hình thức gửi trực tiếp, qua bưu điện hoặc E-Mail theo các giai đoạn xây dựng công trình (trừ các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng được Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch UBND các cấp quyết định đầu tư) cụ thể như sau:

1. Đối với công trình xây dựng dân dụng báo cáo theo các giai đoạn: Định vị công trình trên mặt bằng; hoàn thành phần móng công trình (đến cốt $\pm 0,00$); hoàn thành phần thô tầng một và phần mái (riêng đối với nhà ở riêng lẻ chủ đầu tư có thể báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện (thông qua Đội Quản lý trật tự giao thông, xây dựng và môi trường (sau đây viết tắt là Đội QLTTGTXD&MT));

2. Đối với các công trình xây dựng có kiến trúc đặc thù (Tháp, panô, sân thể thao, si lô, bể chứa...) báo cáo theo các giai đoạn: Định vị công trình trên mặt bằng; hoàn thành phần móng công trình (đến cốt $\pm 0,00$); hoàn thành phần kết cấu chịu lực chính đến đỉnh công trình;

3. Đối với công trình xây dựng theo tuyến, công trình ngầm (giao thông, đường ống, cáp thông tin, tuyến cáp treo...) báo cáo theo các giai đoạn: Định vị hướng tuyến công trình trên mặt bằng; trước khi hoàn thành đến cao độ đỉnh công trình.

Điều 5. Nội dung và quy trình kiểm tra trật tự xây dựng

1. Nội dung kiểm tra:

a) Kiểm tra theo các chỉ tiêu, thông số sau:

+ Đối với công trình không theo tuyến:

- Vị trí xây dựng công trình, từng hạng mục công trình (với công trình nhiều hạng mục);

- Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; độ đua mái, ban công, lô gia, ô văng...;

- Diện tích xây dựng (tầng một);

- Cốt nền xây dựng công trình;

- Số tầng công trình (bao gồm cả số tầng hầm);

- Chiều cao công trình so với chiều cao được quy định trong giấy phép xây dựng (độ sâu của công trình tính từ cốt $\pm 0,00$ đối với công trình có phần ngầm);

+ Đối với công trình theo tuyến:

- Tim, hướng, tuyến công trình.

- Cốt của công trình (ghi rõ cốt qua từng khu vực).

- Chiều cao tĩnh không của tuyến (ghi rõ chiều cao qua các khu vực).

- Độ sâu công trình (ghi rõ độ sâu qua từng khu vực).

b) Sự tuân thủ quy hoạch xây dựng, thiết kế đô thị (nếu có) được duyệt hoặc tổng mặt bằng được chấp thuận; đáp ứng các quy định về hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, giao thông, khu di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa, khoảng cách đảm bảo đến các công trình dễ cháy, nổ, độc hại (trừ công trình đã được cấp giấy phép xây dựng).

c) Kiểm tra công tác vệ sinh môi trường, an toàn giao thông, an toàn lao động, kiểm tra việc ảnh hưởng của công trình xây dựng đối với công trình lân cận (nếu có).

2. Quy trình kiểm tra:

a) Cơ quan chủ trì kiểm tra căn cứ Báo cáo tiến độ xây dựng công trình của chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc kiểm tra. Trường hợp chủ đầu tư không gửi báo cáo tiến độ thì cơ quan chủ trì kiểm tra vẫn phải tiến hành kiểm tra theo các giai đoạn xây dựng công trình.

Trường hợp sau 05 ngày làm việc kể từ khi chủ đầu tư gửi báo cáo tiến độ mà cơ quan chủ trì kiểm tra không tổ chức kiểm tra hoặc không có văn bản trả lời thì chủ đầu tư được tiến hành thi công xây dựng theo giấy phép xây dựng đã được cấp hoặc hồ sơ thiết kế được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt (với công trình được miễn giấy phép xây dựng).

b) Cơ quan cấp giấy phép xây dựng và các cơ quan liên quan có trách nhiệm cử công chức chuyên môn phối hợp với cơ quan chủ trì kiểm tra để thực hiện kiểm tra.

c) Công chức, viên chức làm công tác kiểm tra thuộc cơ quan chủ trì kiểm tra có trách nhiệm lập biên bản kiểm tra, ghi rõ nội dung kiểm tra, kết quả kiểm tra (đúng, sai so với giấy phép xây dựng, thiết kế được duyệt; yêu cầu xử lý: điều chỉnh công việc thi công tại công trình cho đúng giấy phép xây dựng, thiết kế được duyệt hoặc tạm dừng thi công công trình để xin điều chỉnh giấy phép xây dựng, điều chỉnh thiết kế, xử phạt vi phạm hành chính hay đề nghị cấp có thẩm quyền xử phạt theo quy định hiện hành). Biên bản kiểm tra được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Quy định này và lập thành 02 bản (01 bản lưu tại chủ đầu tư và 01 bản lưu tại cơ quan chủ trì kiểm tra). Công chức, viên chức làm công tác kiểm tra thuộc cơ quan chủ trì kiểm tra có trách nhiệm ghi nhật ký kiểm tra để quản lý theo dõi.

3. Kiểm tra đột xuất:

Cơ quan cấp giấy phép xây dựng chủ trì kiểm tra đột xuất công trình xây dựng khi phát hiện công trình xây dựng có dấu hiệu thi công không có giấy phép xây dựng, thi công sai giấy phép xây dựng được cấp (đối với công trình phải có giấy phép xây dựng), không gửi thông báo khởi công theo quy định trên địa bàn thuộc quyền quản lý hoặc khi có yêu cầu của các cơ quan cấp trên. Cơ quan chủ trì kiểm tra có trách nhiệm thông báo tới các cơ quan khác có thẩm quyền kiểm tra để nắm bắt thông tin và thống nhất, phối hợp kiểm tra.

Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan cấp giấy phép xây dựng

1. Gửi bản sao giấy phép xây dựng đã cấp (bao gồm cấp mới, giấy phép xây dựng tạm, giấy phép di dời, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại) cho UBND cấp huyện (Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, Phòng Quản lý đô thị thành phố Bắc Giang, Đội QLTTGTXD&MT cấp huyện), UBND cấp xã nơi xây dựng công trình (trừ các công trình do Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh cấp giấy phép xây dựng).

2. Chủ trì giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình chủ đầu tư tổ chức thi công xây dựng liên quan đến giấy phép xây dựng đã cấp.

3. Kiểm tra đột xuất việc thực hiện xây dựng theo giấy phép, tạm dừng, đình chỉ thi công xây dựng, thu hồi hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền thu hồi giấy phép xây dựng khi chủ đầu tư xây dựng công trình cố tình xây dựng sai phép theo quy định.

4. Thông báo cho cơ quan có thẩm quyền thực hiện các biện pháp xử lý công trình xây dựng không có giấy phép xây dựng, sai nội dung giấy phép xây dựng theo quy định.

5. Phối hợp với Sở Xây dựng, UBND cấp huyện và UBND cấp xã thực hiện kiểm tra, quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

Điều 7. Trách nhiệm của Chủ đầu tư xây dựng công trình

Thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng và những nội dung sau:

1. Thi công theo đúng nội dung giấy phép xây dựng và hồ sơ thiết kế được duyệt. Trong quá trình tổ chức thi công nếu có thay đổi so với thiết kế đã được cấp giấy phép xây dựng liên quan đến vị trí, quy mô, kết cấu, kiến trúc công trình thì Chủ đầu tư phải xin điều chỉnh giấy phép xây dựng trước khi thi công theo các nội dung thay đổi.

2. Báo cáo tiến độ xây dựng công trình theo các giai đoạn quy định tại Điều 4 Quy định này.

3. Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thanh tra, kiểm tra về nội dung giải quyết các công việc liên quan đến trật tự xây dựng, giấy phép xây dựng công trình khi có yêu cầu.

Điều 8. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Xây dựng

1. Thực hiện công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng, kiểm tra trật tự xây dựng trên địa bàn; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, UBND cấp huyện kiểm tra việc xây dựng các công trình được miễn giấy phép xây dựng thuộc dự án đầu tư xây dựng được Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư và công trình có dấu hiệu vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Thông báo bằng văn bản cho chính quyền các cấp, các cơ quan có liên quan về các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý để xử lý theo quy định.

3. Thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định của pháp luật hiện hành. Phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp để xử lý các sai phạm trong quản lý trật tự xây dựng.

Điều 9. Trách nhiệm của Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp

1. Chịu trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng của toàn bộ công trình trong các Khu, Cụm công nghiệp thuộc quyền quản lý.

2. Chủ trì kiểm tra việc xây dựng các công trình theo giấy phép xây dựng do Ban Quản lý các Khu công nghiệp cấp.

3. Phối hợp với Sở Xây dựng để xem xét, xử lý các sai phạm trong quản lý trật tự xây dựng.

Điều 10. Trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp huyện

1. Chịu trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng của toàn bộ công trình, nhà ở riêng lẻ trên địa bàn thuộc quyền quản lý (bao gồm cả các công trình do Sở Xây dựng cấp phép).

2. Tổ chức kiểm tra các công trình, nhà ở riêng lẻ nằm dọc theo các trục đường tỉnh, quốc lộ thuộc địa bàn huyện, công trình và nhà ở riêng lẻ tại các thị trấn (riêng thành phố Bắc Giang kiểm tra tất cả các công trình và nhà ở riêng lẻ). Đối với trường hợp vượt quá thẩm quyền xử lý, thiết lập hồ sơ kiến nghị cấp trên xử lý theo thẩm quyền.

3. Tập trung giám sát công trình xây dựng có vi phạm; trường hợp vi phạm vẫn tiếp diễn sau khi đã bị xử lý phải có văn bản chỉ đạo, đôn đốc Chủ tịch UBND cấp xã và đơn vị chức năng liên quan tập trung giải quyết.

4. Phối hợp với các cơ quan liên quan và chỉ đạo UBND cấp xã kiểm tra trật tự xây dựng trên địa bàn, tổ chức thực hiện các quyết định của Sở Xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng.

5. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra UBND cấp xã, các phòng chuyên môn và Đội QLTTGTXD&MT thực hiện trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật; kịp thời ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý trật tự xây dựng.

6. Chịu trách nhiệm về tình hình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn phụ trách và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh nếu để xảy ra vi phạm đối với các hành vi cụ thể như sau:

a) Công trình xây dựng đã bị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm mà công trình đó vẫn tiếp tục tái phạm tại hiện trường.

b) Không theo dõi, đôn đốc và chỉ đạo Chủ tịch UBND cấp xã triển khai thực hiện việc cưỡng chế phá dỡ công trình, nhà ở riêng lẻ do Chủ tịch UBND cấp huyện hoặc Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành quyết định cưỡng chế.

c) Không xem xét, xử lý trách nhiệm của Đội trưởng Đội QLTTGTXD&MT và Chủ tịch UBND cấp xã khi để xảy ra tình trạng công trình xây dựng không có giấy phép xây dựng trên địa bàn.

7. Giao trách nhiệm cho Đội QLTTGTXD&MT tham mưu giúp Chủ tịch UBND cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều này.

Điều 11. Trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã

1. Chịu trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng của toàn bộ công trình, nhà ở riêng lẻ trên địa bàn thuộc quyền quản lý (bao gồm cả các công trình do Sở Xây dựng và UBND cấp huyện cấp phép).

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra các công trình, nhà ở riêng lẻ đang thi công xây dựng trên địa bàn (trừ các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng được Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch UBND tỉnh và Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư và các công trình do Sở Xây dựng, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Chủ tịch UBND cấp huyện chủ trì kiểm tra).

3. Phối hợp với các cơ quan chủ trì kiểm tra công trình, nhà ở riêng lẻ trên địa bàn. Bố trí công chức thường xuyên kiểm tra tình hình xây dựng trên địa bàn do mình quản lý.

4. Chịu trách nhiệm về tình hình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn phụ trách và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND cấp huyện nếu để xảy ra vi phạm đối với các hành vi cụ thể như sau:

a) Không phát hiện kịp thời công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp chưa cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

b) Không chỉ đạo xử lý dứt điểm công trình xây dựng đã bị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm nhưng vẫn tiếp tục tái phạm tại hiện trường.

c) Không phát hiện, báo cáo kịp thời công trình xây dựng không có giấy phép xây dựng trên địa bàn quản lý. Không tổ chức triển khai thực hiện việc phá dỡ theo quyết định cưỡng chế phá dỡ của cấp có thẩm quyền.

5. Thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định. Trường hợp vượt quá thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thì phải lập thủ tục và chuyển ngay hồ sơ vi phạm hành chính cho cấp có thẩm quyền để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Chế độ thông tin, báo cáo và lưu trữ hồ sơ, tài liệu

1. Chế độ thông tin, báo cáo

a) Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, UBND cấp huyện có trách nhiệm thường xuyên tổng hợp báo cáo UBND tỉnh tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo định kỳ tháng, quý, năm (gửi qua Sở Xây dựng vào ngày 20 hàng tháng và ngày 15 tháng cuối quý để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh).

b) Định kỳ 6 tháng, hàng năm, Sở Xây dựng tổ chức giao ban công tác quản lý trật tự xây dựng với UBND cấp huyện và các cơ quan có liên quan để đánh giá tình hình và đề ra biện pháp thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

2. Lưu trữ hồ sơ, tài liệu

Giám đốc Sở Xây dựng, Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo Phòng chuyên môn, Thanh tra Xây dựng, Đội QLTTGTXD&MT, Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân kiểm tra trật tự xây dựng thực hiện việc lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc kiểm tra, xử lý và quản lý tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.


Điều 13. Xử lý vi phạm

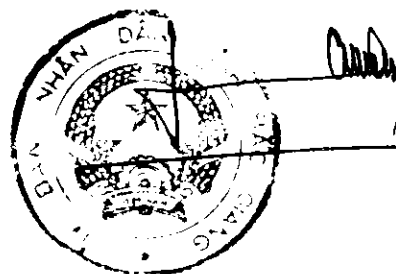
Việc xử lý vi phạm về trật tự xây dựng thực hiện theo quy định của Chính phủ về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị và xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Giám đốc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh việc triển khai, thực hiện Quy định này trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị liên quan và tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN 
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Thanh Sơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
(Giai đoạn báo cáo:.....)

Kính gửi:

- Đội quản lý trật tự giao thông, xây dựng và môi trường huyện.....;
- UBND xã.....;
- (Hoặc Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Bắc Giang).

Chủ đầu tư dự án/công trình.....báo cáo về tiến độ thi công xây dựng công trình như sau:

1. Tên dự án/công trình:.....
2. Địa điểm xây dựng:.....
3. Tên và địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư:
 - Tên chủ đầu tư:
 - Người đại diện: Chức vụ:
 - Địa chỉ:
 - Số điện thoại liên hệ:.....
4. Tiến độ thực hiện dự án/công trình:
 - Hồ sơ thiết kế BVTC xây dựng (*Dự án/công trình*) được (*Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt*) tại Quyết định sốngày.... tháng.... năm.....
 - (*Dự án/công trình*) được (*Cơ quan cấp phép xây dựng*) cấp giấy phép xây dựng số:/GPXD ngày..... tháng năm
 - Hiện nay công trình đã thi công xây dựng hoàn thành giai đoạn:

Nay (*Tên chủ đầu tư*) báo cáo (*các cơ quan như kính gửi*) về tiến độ xây dựng công trình để Quý cơ quan biết và thực hiện việc kiểm tra công trình theo quy định. Sau thời điểm.....giờ.....ngày.....tháng.....năm....., Quý cơ quan chưa tiến hành kiểm tra, chủ đầu tư đề nghị được tiếp tục thi công công trình theo tiến độ đã định. (*Tên chủ đầu tư*) cam kết thi công xây dựng công trình theo đúng nội dung giấy phép xây dựng và thiết kế BVTC đã được phê duyệt.

....., ngày tháng năm.....

Chủ đầu tư

(*Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có*)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
(Giai đoạn kiểm tra:.....)

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm.....

Theo Báo cáo tiến độ thi công xây dựng công trình của chủ đầu tư:.....

1. Các thông tin về công trình:

- Công trình:

- Địa điểm xây dựng:.....

Số: Đường:..., Xã/phường/thị trấn..., Huyện/thành phố.....

(Tại thửa đất số:; tờ bản đồ:.....)

- Giấy phép xây dựng số:...../GPXD ngày:/...../.....

- Hoặc được phê duyệt theo quyết định số.....

2. Thành phần tham gia kiểm tra:

- Đại diện Chủ đầu tư:

- Đại diện Đội trật tự giao thông, xây dựng và môi trường (hoặc Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh):.....

- Đại diện UBND cấp xã:.....

- Đại diện Cơ quan cấp phép xây dựng (nếu có):.....

- Đại diện Cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện (nếu có):.....

- Đại diện Đơn vị thi công (nếu có):.....

3. Nội dung kiểm tra:

(Ghi rõ tình trạng công trình tại thời điểm kiểm tra, kết quả kiểm tra công trình theo nội dung GPXD được cấp và theo quy định tại Khoản 4 Điều 4 của Quy định này).

4. Kết luận:

Công trình xây dựng được chủ đầu tư thực hiện (hoặc chưa đúng) theo nội dung giấy phép xây dựng được cấp.

Chủ đầu tư được tiếp tục triển khai thi công xây dựng công trình theo nội dung giấy phép xây dựng (hoặc yêu cầu chủ đầu tư điều chỉnh thi công xây dựng công trình theo đúng nội dung giấy phép xây dựng, nếu kết quả chưa đúng theo giấy phép xây dựng được cấp).

Biên bản được lập thành 02 bản, đại diện chủ đầu tư giữ 01 bản, đại diện đơn vị chủ trì kiểm tra giữ 01 bản, đại diện các bên thống nhất ký xác nhận.

ĐD. ĐỘI QLTT GTXD&MT
(HOẶC UBND CẤP XÃ)

ĐD. CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

ĐD.

Phụ lục số 03

CƠ QUAN BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**KẾT QUẢ KIỂM TRA XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

(kèm theo Báo cáo số.../BC....ngày.....tháng.....năm.....của.....)

STT	Phường, xã, huyện, thành phố	Lập biên bản				Kết quả xử lý				Thực hiện quyết định xử phạt				Ghi chú
		TS (vụ)	Sai phép (vụ)	Trái phép (vụ)	Vi phạm khác (vụ)	Phạt tiền (đồng/ số vụ)	Tịch thu tang vật (vụ)	Tước giấy phép xây dựng (vụ)	Buộc phá dỡ (vụ)	Số tiền phạt đã nộp (vụ)	Số vụ tự phá dỡ (vụ)	Số vụ cưỡng chê phá dỡ (vụ)	Số vụ tồn đọng	

Phụ lục số 04

UBND HUYỆN (TP), BQL
CÁC KCN...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-....

....., ngày.....tháng năm

BÁO CÁO

Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn

(tháng, quý, năm)

I. Tình hình chung

Nêu đặc điểm, tình hình chung, chỉ đạo của UBND cấp trên, Thanh tra Xây dựng về công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn; việc tổ chức triển khai công tác quản lý trật tự xây dựng; những hoạt động điển hình, xử lý điển hình, thuận lợi, khó khăn.

II. Công tác kiểm tra, xử lý

1. Kết quả kiểm tra, xử phạt (đính kèm theo Phụ lục 01)

2. Danh sách các vụ xây dựng trái phép còn tồn đọng:..... vụ trên địa bàn chưa cưỡng chế phá dỡ:

..... (tên, địa chỉ)..... Lý do.....

..... (tên, địa chỉ)..... Lý do.....

..... (tên, địa chỉ)..... Lý do.....

III. Những đề xuất và kiến nghị

Đánh giá về hoạt động trong kỳ báo cáo, nhận xét về các địa bàn khác (nếu có), những đề xuất để tháo gỡ vướng mắc, kiến nghị, ...

Nơi nhận:

- HĐND, UBND cấp trên;
- Sở Xây dựng;
- Lưu...

CƠ QUAN LẬP BÁO CÁO

(ký tên, đóng dấu)